TÒA ÁN NHÂN NHÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **122**/2020/HS-ST
Ngày 09-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thành Thật;

Bà Phan Hoàng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký– Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2020/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn A (tên gọi khác G), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987 tại thành phố LX, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: khóm ĐA, phường MX, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1951 và bà Huỳnh Hữu H (chết) (Bị cáo được ông Nguyễn Văn T và bà Cao Đức L đứng tên khai sinh); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 13/12/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 10 năm tù về tội "Cướp tài sản" và "Cướp giật tài sản", đến ngày 16/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha, mẹ đi học đến lớp 03 thì nghỉ. Ngày 13/7/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" với thời gian thử thách là 02 năm. Ngày 26/5/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tổng hợp với hình phạt của bản án số 67/HSST ngày 13/7/2004 là 03 năm tù, đến ngày 17/12/2007 chấp hành xong hình phạt tù; trong vụ án này bị cáo bị bắt tạm từ ngày 02 tháng 9 năm 2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1/ Bà Lê Thị Thanh X, sinh năm 1958. Địa chỉ: khóm BT2, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

2/ Bà Phan Thị A, sinh năm 1937. Địa chỉ: khóm ĐA1, phường MX, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phan Thị A: Ông Lương Minh H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. Địa chỉ: Số 08, đường Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 02/9/2020, bị cáo Nguyễn A vào hẻm 3, khóm ĐA1, phường MX, thành phố LX, tỉnh An Giang lấy trộm chiếc xe đẩy của bà Phan Thị A đậu cặp vách nhà số 32/2 làm phương tiện đến nhà mồ Võ Gia của bà Lê Thị Thanh X ở khóm BT2, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang để trộm tài sản. Khi đến đây bị cáo mở cửa rào vào trong nhổ một cây mai ra khỏi 01 chậu đất nung tráng men và lấy hai chậu đất nung tráng men không có trồng cây. Sau đó, bị cáo lấy 03 cái chậu để lên xe đẩy kéo đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu vực sân vận động tỉnh An Giang trên đường THĐ, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang. Bị cáo bị lực lượng công an phường MB mời về làm việc. Tại đây bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm xe đẩy và 03 chậu đất nung tráng men của bà A, bà X. Công an phường MB đã lập biên bản đầu thú của bị cáo A.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 (ba) chậu đất nung tráng men; 01 xe đẩy.

Kết luận về việc định giá tài sản số 176/KL.HĐ, ngày 02/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định: 01 (một) chậu kiểng đất nung tráng men xưa, màu nâu kích thước (0,5m x 0,3m), trị giá 1.500.000đồng; 01 (một) chậu kiểng đất nung tráng men xưa, màu xanh kích thước (0,35m x 0,25m), trị giá 800.000đồng; 01 (một) chậu kiểng đất nung tráng men xưa, màu xanh kích thước (0,30m x 0,22m), trị giá 500.000đồng; 01 (một) xe đẩy tay gỗ + bánh căm, loại xe hai bánh trị giá 700.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm là 3.500.000đồng.

Cáo trạng số 116/CT-VKS, ngày 09/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn A về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử

phạt bị cáo A từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Tài sản đã được trả lại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo đồng ý kết luận định giá đối với tài sản bị cáo trộm; không khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Lê Thị Thanh X và Phan Thị A vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, thể hiện nội dung: Ngày 02/9/2020 bà X bị mất trộm 03 chậu kiểng đất nung tráng men, màu nâu có hình con rồng màu xanh; còn bà A bị mất trộm xe đẩy tay gỗ, bánh căm. Hiện tại bà X, bà A đã nhận lại được tài sản nên không không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà A trình bày quan điểm bảo vệ: Về hành vi phạm tội của bị cáo thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát; về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Phan Thị A, Lê Thị Thanh X được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt; tuy nhiên quá trình điều tra lời khai đã được làm rõ. Bị hại A, X không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Khoảng 01 giờ ngày 02/9/2020 bị cáo A vào hẻm 3, khóm ĐA1, phường MX, thành phố LX, tỉnh An Giang lấy trộm chiếc xe đẩy của bà Phan Thị A đậu cặp vách nhà số 32/2 làm phương tiện đến nhà mồ Võ Gia của bà Lê Thị Thanh X ở khóm BT2, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang để trộm 03 chậu đất nung

tráng men, màu nâu có hình con rồng màu xanh. Kết luận về việc định giá tài sản số 116/KL.HĐ, ngày 02 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định tổng giá trị tài sản bị cáo A trộm là 3.500.000đồng (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đồng ý với kết luận về việc định giá đối với tài sản bị cáo lấy trộm. Sự thừa nhận này phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, cáo trạng số 116/CT-VKS, ngày 09/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xử phạt đều về hành vi trộm cắp tài sản nhưng lần này bị cáo lại tiếp tục bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản; đồng thời bị cáo cũng vừa chấp hành xong bản án về tội "Cướp tài sản" và "Cướp giật tài sản". Điều đó, chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt, xem thường pháp luật. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động nhưng không tìm một công việc tạo thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân mà lại đi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm để giáo dục ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; khi bị bắt giữ bị cáo đã khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 16/9/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt của bản án số 188/2008/HSST, ngày 13/12/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt bị cáo 10 năm tù về tội "Cướp tài sản" và "Cướp giật tài sản". Tuy nhiên, đến ngày 02/9/2020 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trong khi vẫn chưa được xóa án tích của bản án số 188/2008/HSST, ngày 13/12/2008. Vì vậy, bị cáo còn bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng là tái phạm.

Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát thành phố Long Xuyên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn A phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Nhà tạm giữ - CA TP. Long Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh AG;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bé Thu